

Bản án số: 254/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 3 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên;

Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1339/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tăng Minh N, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số đường Nguyễn Trọng T, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số đường Nguyễn Thái S, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Tăng Minh N trình bày:

Ông N và bà L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/10/1982. Sau một thời gian chung sống giữa ông và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, khác biệt quan điểm sống, các con chung đã trưởng thành, cuộc sống chung không hòa hợp nên ông khởi kiện yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 03 con chung

1/ Tăng Minh T, sinh năm 1986;

2/ Tăng Minh T, sinh năm 1983;

3/ Tăng Minh T, sinh năm 1984;

Cả 03 con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập bà lan đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau đó, Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Lan nhưng bà Lan không đến Tòa, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận G nhận thấy cuộc sống chung của ông N và bà L có nhiều khác biệt, các con chung đã trưởng thành, mục đích hôn nhân không đạt được nên Viện kiểm sát nhân dân quận G đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ông N được ly hôn với bà L

Về con chung: Có 03 con chung

1/ Tăng Minh T, sinh năm 1986;

2/ Tăng Minh T, sinh năm 1983;

3/ Tăng Minh T, sinh năm 1984;

Cả 03 con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L đây là tranh chấp về ly hôn. Bà L cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà L vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 34-P15, quyển số 01 ngày 19/10/1982 của Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Tăng Minh N và bà Trần Thị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có trách nhiệm thương yêu, tôn trọng và cùng chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống. Theo lời trình bày của ông N thì vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, các con chung đã trưởng thành, cuộc sống chung không hòa hợp. Hôn nhân giữa ông N và bà L không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường 04, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: không ghi nhận được mâu thuẫn.

Từ những nhận định trên, trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Tăng Minh N.

[3] Về con chung: Có 03 con chung

1/ Tăng Minh T, sinh năm 1986;

2/ Tăng Minh T, sinh năm 1983;

3/ Tăng Minh T, sinh năm 1984;

Cả 03 con chung đã thành niên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nhưng do nguyên đơn ông N, sinh năm 1960 là người cao tuổi và có nộp đơn đề nghị miễn án phí nên nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Khoản 1, Khoản 3 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Luật phí và lệ phí năm 2015;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Minh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Minh N ly hôn bà Trần Thị L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34-P15, quyển số 01 ngày 19/10/1982 của Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2/ Về con chung: Có 03 con chung

1/ Tăng Minh T, sinh năm 1986;

2/ Tăng Minh T, sinh năm 1983;

3/ Tăng Minh T, sinh năm 1984;

Cả 03 con chung đã thành niên.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nhưng do nguyên đơn ông Tăng Minh N, sinh năm 1960 là người cao tuổi và có nộp đơn đề nghị miễn án phí nên nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh